

PHỤ LỤC I																																		
BẢNG TÍNH NHU CẦU CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ																																		
(kèm theo Tờ trình số /TT-/UBND ngày /8/2025 của UBND xã Đắk Kút)																																		
STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo chuyên môn	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (đồng)										Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Kinh phí để thực hiện chế độ sắp xếp (đồng)										
							Hệ số																	Mức lương cơ sở (tại thời điểm tháng liền kề tháng nghỉ việc)	Tiền lương tháng hiện hưởng	Tổng cộng		Trợ cấp hưu trí một lần cho số tháng nghỉ sớm	Trong đó		Trợ cấp cho số năm nghỉ hưu sớm	Trợ cấp theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	Trong đó	
							Tổng cộng hệ số	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, nghề nghiệp hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác, đóng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên											Đối với người nghỉ hưu trong thời hạn 12 tháng đầu tiên	Đối với người nghỉ hưu từ tháng thứ 13 trở đi			Đối với 15 năm đầu công tác	Đối với năm thứ 16 trở đi
1	2	3	4		5	6	7=(8+...+16) /	8,00	9,00	10,00	11,00	12,00	13,00	14	15	16	17	18=7*17	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
	KHOÍ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ																																	
A	Cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị																																	
I	Đãi với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu																																	
1	Trương Hồng Doanh	Nam	01/05/1971	Đại học Luật	Chuyên viên	Ban xây dựng Đảng	5,36	3,99	0,30					1,07			2.340.000	12.548.250	21 năm, 6 tháng	03 năm, 0 tháng	01/07	09/2025	62 tuổi 0 tháng	54 tuổi 04 tháng	7 năm 8 tháng	1.170.124.313	677.605.500			401.544.000	90.974.813	50.193.000	40.781.813	
TỔNG CỘNG 01 TRƯỞNG BỘP							5,36	3,99	0,30	0	0	0	0	1,07	0	0	2.340.000	12.548.250	21 năm, 6 tháng	03 năm, 0 tháng							1.170.124.313	677.605.500			401.544.000	90.974.813	50.193.000	40.781.813

PHỤ LỤC II

BẢNG TÍNH NHU CẦU CHÍNH SÁCH NGHỈ THỜI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Đắk Kới)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo chuyên môn	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (đồng)						Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Thời điểm đề nghị nghỉ	Kinh phí để thực hiện chế độ sắp xếp (đồng)				
							Hệ số					Mức lương cơ sở (tại thời điểm tháng liền kề tháng nghỉ việc)	Tiền lương tháng hiện hưởng		Tổng số	Tổng cộng	Trợ cấp thôi việc	Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm (Không bao gồm đối tượng viên chức)
							Tổng cộng hệ số	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp công vụ								
A	B	C	D	E	F	G	I=(8+...+16)	2	3	4	5,00	6	7	8	9	10	11	13	14
	KHOÍ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ																		
A	Cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị																		
1	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	12/20/1985	Đại học Luật	Chuyên viên	Ban xây dựng Đảng	4,58	3,66			0,915	2.340.000	10.705.500	14 năm, 8 tháng	31/8/2025	786.854.250	513.864.000	240.873.750	32.116.500
2	A Cầu	Nam	11/16/1986	Đại học Quản lý Nhà nước	Chuyên viên	Ban xây dựng Đảng	4,41	3,33	0,20		0,8825	2.340.000	10.325.250	18 năm, 8 tháng	31/8/2025	820.857.375	495.612.000	294.269.625	30.975.750
3	Đặng Thị Thủy	Nữ	22/08/1987	Đại học Luật	Chuyên viên	UBMTTQ VN xã	3,94	3,00	0,15		0,7875	2.340.000	9.213.750	13 năm, 4 tháng	31/8/2025	656.479.688	442.260.000	186.578.438	27.641.250
4	A Đạt	Nam	9/2/1991	Đại học Quản lý Nhà nước	Chuyên viên	UBMTTQ VN xã	3,94	3,00	0,15		0,7875	2.340.000	9.213.750	9 năm, 5 tháng	31/8/2025	601.197.188	442.260.000	131.295.938	27.641.250
5	Y Xanh	Nữ	3/18/1988	Đại học Luật	Chuyên viên	UBMTTQ VN xã	4,35	3,33	0,15		0,87	2.340.000	10.179.000	11 năm, 9 tháng	31/8/2025	702.351.000	488.592.000	183.222.000	30.537.000
6	A Trường	Nam	10/10/1985	Đại học Luật	Chuyên viên	UBMTTQ VN xã	3,53	2,67	0,15		0,705	2.340.000	8.248.500	14 năm, 10 tháng	31/8/2025	606.264.750	395.928.000	185.591.250	24.745.500
7	A Minh	Nam	10/3/1978	Đại học Quản lý Nhà nước	Chuyên viên	UBMTTQ VN xã	5,24	3,99	0,20		1,0475	2.340.000	12.255.750	21 năm, 0 tháng	31/8/2025	1.011.099.375	588.276.000	386.056.125	36.767.250
8	A Thủy	Nam	1/1/1979	Đại học Luật	Chuyên viên	UBMTTQ VN xã	3,53	2,67	0,15		0,705	2.340.000	8.248.500	21 năm, 7 tháng	31/8/2025	692.874.000	395.928.000	272.200.500	24.745.500
TỔNG CỘNG 08 TRƯỞNG HỢP																5.877.977.625	3.762.720.000	1.880.087.625	235.170.000

BẢNG TÍNH HỆ SỐ LƯƠNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP ĐÓNG GÓP THÁNG LIÊN KÈ TRƯỚC KHI NGHỈ VIỆC

(kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /8/2025 của UBND xã Đắk Kôi)

STT	Họ và tên	HỆ SỐ LƯƠNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP ĐÓNG GÓP THÁNG LIÊN KÈ TRƯỚC KHI NGHỈ VIỆC										Lương	
		Tổng số	Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hiện hưởng	Tổng hệ số các khoản phụ cấp	Trong đó								
					Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội		
1	Trương Hồng Doanh	5,36	3,99	1,37	0,30					1,07		12.548.250	
2	A Thủy	3,53	2,67	0,86	0,15					0,71		8.248.500	
3	A Đạt	3,94	3,00	0,94	0,15					0,79		9.213.750	
4	A Trường	3,53	2,67	0,86	0,15					0,71		8.248.500	
5	Y Xanh	4,35	3,33	1,02	0,15					0,87		10.179.000	
6	Đặng Thị Thủy	3,94	3,00	0,94	0,15					0,79		9.213.750	
7	A Minh	5,24	3,99	1,25	0,20					1,05		12.255.750	
8	A Câu	4,41	3,33	1,08	0,20					0,88		10.325.250	
9	Trương Thị Mỹ Linh	4,58	3,66	0,92						0,92		10.705.500	

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên:	Trương Hồng Doanh				
Chức vụ, đơn vị công tác:	Chuyên viên Ban xây dựng Đảng				
Chính sách TGBC được hưởng:	nghỉ hưu trước tuổi				
Ngày sinh:	5/1/1971				
Ngày bắt đầu đóng BHXH:	3/1/2004				
Ngày tính giản:	08/31/2025				
Tuổi nghỉ:	54	Năm	4	Tháng	PL I NĐ 135/2020
Tuổi nghỉ hưu theo quy định	62	Năm	0	Tháng	
Nghỉ trước:	7	Năm	8	Tháng	Số tháng nghỉ trước
Thời gian tham gia đóng BHXH:	21	Năm	6	Tháng	Số năm nghỉ trước
=	15 năm +	6	Năm	6	
≈	15 năm +	6,5	Năm		
					8

1. Trợ cấp hưu trí 01 lần cho thời gian nghỉ sớm:	677.605.500
a. Nghỉ trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	677.605.500
- Có tuổi đời từ đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu: 01 tháng lương hiện hưởng x số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu	
- Có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu: 0,9 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 60 tháng	677.605.500
- Có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu: 01 tháng lương hiện hưởng x số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu	
b. Nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền (hưởng bằng 0,5 mức trợ cấp tại điểm a khoản 1)	
2. Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và số năm nghỉ sớm:	492.518.813
a. Có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu	
- Trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP	
- Trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	
- Từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng	
b. Có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định	492.518.813
- Trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP	401.544.000
- Trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	50.193.000
- Từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng	40.781.813
c. Có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, trong đó có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	-
- Trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP	
- Trợ cấp 04 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	
- Từ năm thứ 16 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng	
Tổng trợ cấp:	1.170.124.313

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ THEO
NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **Trương Thị Mỹ Linh**
Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên Ban xây dựng Đảng**
Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**

Ngày sinh:	20/12/1985			
Ngày bắt đầu đóng BHXH:	1/1/2011			
Ngày tính giảm:	31/8/2025			
Tuổi nghỉ:	39	Năm	8	Tháng
Thời gian tham gia đóng BHXH:	14	Năm	8	Tháng
	≈	15	Năm	

	1. Trợ cấp thôi việc:	513.864.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	513.864.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	240.873.750
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	32.116.500
	Tổng trợ cấp:	786.854.250

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ THEO
NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **A Câu**

Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên Ban xây dựng Đảng**

Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**

Ngày sinh: **16/11/1986**

Ngày bắt đầu đóng BHXH: **1/1/2007**

Ngày tính giảm: **31/8/2025**

Tuổi nghỉ: **38** Năm **9** Tháng

Thời gian tham gia đóng BHXH: **18** Năm **8** Tháng

≈ **19** Năm

	1. Trợ cấp thôi việc:	495.612.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	495.612.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	294.269.625
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	30.975.750
	Tổng trợ cấp:	820.857.375

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **Đặng Thị Thủy**

Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên UBMTTQ VN xã**

Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**

Ngày sinh: **22/08/1987**
Ngày bắt đầu đóng BHXH: **1/7/2011**
Ngày tính giảm: **31/8/2025**

Tuổi nghỉ: **#VALUE** Năm **#####** Tháng

Thời gian tham gia đóng BHXH: **13** Năm **4** Tháng

≈ **13,5** Năm

	1. Trợ cấp thôi việc:	442.260.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	442.260.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	186.578.438
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	27.641.250
	Tổng trợ cấp:	656.479.688

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **A Đạt**
Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên UBMTTQ VN xã**
Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**
Ngày sinh: **2/9/1991**
Ngày bắt đầu đóng BHXH: **1/1/2016**
Ngày tính giản: **31/8/2025**
Tuổi nghỉ: **33** Năm **11** Tháng
Thời gian tham gia đóng BHXH: **9** Năm **5** Tháng
 $\approx$ **9,5** Năm

	1. Trợ cấp thôi việc:	442.260.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	442.260.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	131.295.938
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	27.641.250
	Tổng trợ cấp:	601.197.188

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **Y Xanh**
Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên UBMTTQ VN xã**
Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**
Ngày sinh: **18/3/1988**
Ngày bắt đầu đóng BHXH: **1/12/2013**
Ngày tính giảm: **31/8/2025**
Tuổi nghỉ: **37** Năm **5** Tháng
Thời gian tham gia đóng BHXH: **11** Năm **9** Tháng
 $\approx$ **12** Năm

	1. Trợ cấp thôi việc:	488.592.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	488.592.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	183.222.000
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	30.537.000
	Tổng trợ cấp:	702.351.000

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **A Trường**

Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên UBMTTQ VN xã**

Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**

Ngày sinh: **10/10/1985**

Ngày bắt đầu đóng BHXH: **1/11/2010**

Ngày tính giản: **31/8/2025**

Tuổi nghỉ: **39** Năm **10** Tháng

Thời gian tham gia đóng BHXH: **14** Năm **10** Tháng

≈ **15** Năm

	1. Trợ cấp thôi việc:	395.928.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	395.928.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	185.591.250
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	24.745.500
	Tổng trợ cấp:	606.264.750

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **A Minh**
Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên UBMTTQ VN xã**
Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**
Ngày sinh: **3/10/1978**
Ngày bắt đầu đóng BHXH: **1/9/2004**
Ngày tính giản: **31/8/2025**
Tuổi nghỉ: **46** Năm **10** Tháng
Thời gian tham gia đóng BHXH: **21** Năm **0** Tháng
 $\approx$ **21** Năm

	1. Trợ cấp thôi việc:	588.276.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	588.276.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	386.056.125
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	36.767.250
	Tổng trợ cấp:	1.011.099.375

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP**

Họ và tên: **A Thủy**
Chức vụ, đơn vị công tác: **Chuyên viên UBMTTQ VN xã**
Chính sách TGBC được hưởng: **Nghỉ thôi việc**
Ngày sinh: **1/1/1979**
Ngày bắt đầu đóng BHXH: **1/2/2004**
Ngày tính giảm: **31/8/2025**
Tuổi nghỉ: **46** Năm **8** Tháng
Thời gian tham gia đóng BHXH: **21** Năm **7** Tháng
≈ 22 Năm

	1. Trợ cấp thôi việc:	395.928.000
	a) Đối với người nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc.	395.928.000
	b. Đối với người nghỉ thôi việc từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc	
	2. Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	272.200.500
	3. Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.	24.745.500
	Tổng trợ cấp:	692.874.000